**CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN TIỀN KIỂM TOÁN VIÊN**

**1. Mục tiêu và đối tượng đào tạo, bồi dưỡng**

**1.1. Mục tiêu**

Trang bị những kiến thức căn bản về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, công chức công vụ, pháp luật kinh tế; hiểu biết về KTNN, quy tắc đạo đức nghề nghiệp KTVNN, Chuẩn mực, quy trình kiểm toán; kiến thức cơ bản, nền tảngvề kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán; và các kỹ năng làm việc trong hoạt động kiểm toán mà một kiểm toán viên cần phải có để thực hiện công việc trong giai đoạn đầu bước vào nghề kiểm toán nhà nước. Những kiến thức này là kiến thức nền tảng để học các kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ kiểm toán trong các chương trình về sau.

**1.2. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng**

- Những công chức mới được tuyển dụng vào Ngành sau khi trúng tuyển kỳ thi công chức của KTNN được phân công thực hiện công tác kiểm toán.

- Những công chức mới được tiếp nhận về Ngành để làm công tác kiểm toán hoặc công chức, viên chức khác trong Ngành có nhu cầu chuyển sang ngạch kiểm toán viên.

- Các đối tượng khác cần bồi dưỡng, bổ trợ kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán.

**1.3. Đối tượng được xem xét miễn học, miễn thi, kiểm tra**

- Những người có bằng tốt nghiệp đại học chính quy, bằng thạc sĩ, tiến sĩ (trong và/hoặc ngoài nước), CPA, ACCA,… hoặc đã hoàn thành chuyên đề thuộc chương trình đào tạo của KTNN ban hành năm 2005, 2013, 2014 trùng với tên môn học của chương trình đào tạo này được xem xét miễn học. Các trường hợp được xem xét miễn học dựa trên đơn đề nghị, bảng điểm và văn bằng/chứng chỉ của học viên theo hệ thống văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân được quy định tại Luật Giáo dục và các văn bản có liên quan. Giao Giám đốc Trường ĐT&BD nghiệp vụ kiểm toán xem xét cụ thể.

- Đối với các trường hợp miễn thi, kiểm tra. Môn học có tên không trùng nhưng nội dung có nhiều kiến thức tương tự như môn học của chương trình đào tạo này thì học viên tham gia học nhưng được miễn thi, kiểm tra đối với môn học đó.

- Đối với các hợp phần mà học viên được miễn toàn bộ các môn học thì không phải làm báo cáo chuyên đề thu hoạch hợp phần, nhưng nếu phải học một môn học trở lên thì học viên phải hoàn thành báo cáo thu hoạch của hợp phần đó.

**2. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng**

**2.1. Thời gian đào tạo**

Tổng thời gian đào tạo của Chương trình là **644 tiết**.

***2.1.1. Hợp phần I - Khối kiến thức cơ sở chuyên môn***

Với 12 chuyên đề/môn học, thời lượng là **492 tiết**

(1) Đào tạo tập trung trên lớp: Thời lượng 468 tiết, theo 3 học phần:

- Học phần 1 - Kiến thức cơ sở chung: 56 tiết.

- Học phần 2 - Kiến thức cơ sở ngành: 160 tiết.

- Học phần 3 - Kiến thức chuyên ngành: 252 tiết.

(2) Thực tập và viết báo cáo chuyên đề thu hoạch Hợp phần I: 24 tiết.

***2.1.2. Hợp phần II - Khối kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp***

Với 7 chuyên đề/môn học, thời lượng là **152 tiết**

(1) Đào tạo tập trung trên lớp: Thời lượng 128 tiết, theo 2 học phần:

- Học phần 1 - Kiến thức chung về KTNN, chuyên môn kiểm toán và văn hóa đạo đức nghề nghiệp: 64 tiết.

- Học phần 2 - Kỹ năng làm việc cơ bản trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước: 64 tiết.

(2) Viết báo cáo chuyên đề thu hoạch Hợp phần II: 24 tiết.

**2.2. Phương pháp đào tạo, bồi dưỡng**

Kết hợp các phương pháp: Giới thiệu của giảng viên và nêu vấn đề; Thảo luận, trao đổi tại lớp học; Tự nghiên cứu, thảo luận theo nhóm; Viết báo cáo chuyên đề tại đơn vị;...

**2.3. Phương pháp đánh giá**

- Làm bài kiểm tra hết môn sau khi kết thúc môn học.

- Kết thúc hợp phần, viết báo cáo chuyên đề về vận dụng kiến thức đã học vào công việc kiểm toán.

**3. Phân bổ thời gian**

Đảm bảo nguyên tắc giảm dần tỷ lệ lý thuyết/thực hành (trao đổi, thảo luận, làm bài tập, thực hành,…) theo cấp độ đào tạo từ cơ bản đến nâng cao, từ kiến thức nền tảng đến kiến thức chuyên sâu, từ kiến thức đến kỹ năng, cơ cấu tỷ lệ thời gian xác định cho từng khối kiến thức như sau:

- Khối kiến thức chung về KTNN và kiến thức cơ sở chuyên môn: 70-80% lý thuyết; 20-30% thực hành.

- Khối kiến thức chuyên ngành: 60-70% lý thuyết; 30-40% thực hành.

- Khối kỹ năng làm việc: 40-50% lý thuyết; 50-60% thực hành.

**4. Cấu trúc nội dung chương trình**

Nội dung cụ thể chương trình như sau:

**4.1. Hợp phần I - Khối kiến thức cơ sở chuyên môn**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần và chuyên đề/môn học** | **Số tiết** |
| **I** | **Học phần 1 - Kiến thức cơ sở chung** | **56** |
| 1 | Nhà nước và tổ chức bộ máy hành chính nhà nước | 8 |
| 2 | Công vụ, công chức và đạo đức công vụ | 8 |
| 3 | Văn bản và kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý nhà nước | 8 |
| 4 | Pháp luật kinh tế | 16 |
|  | ***Ôn tập, kiểm tra*** | ***16*** |
| **II** | **Học phần 2 - Kiến thức cơ sở ngành** | **160** |
| 5 | Một số vấn đề cơ bản về kinh tế học vận dụng trong hoạt động kiểm toán của KTNN | 40 |
| 6 | Lý thuyết tài chính - tiền tệ | 40 |
| 7 | Nguyên lý kế toán | 40 |
| 8 | Những vấn đề cơ bản về tài chính công | 16 |
|  | ***Ôn tập, kiểm tra*** | ***24*** |
| **III** | **Học phần 3 - Kiến thức chuyên ngành** | **252** |
| 9 | Kế toán tài chính | 80 |
| 10 | Kế toán quản trị | 40 |
| 11 | Quản trị và phân tích tài chính doanh nghiệp | 60 |
| 12 | Lý thuyết kiểm toán | 40 |
|  | ***Ôn tập, kiểm tra*** | ***32*** |
| **IV** | **Viết báo cáo chuyên đề thu hoạch hợp phần I** | **24** |
|  | **Tổng thời lượng hợp phần I: 492 tiết học** |  |

**4.2. Hợp phần II - Khối kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ kiểm toán và đạo đức nghề nghiệp**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Học phần và chuyên đề/môn học** | **Số tiết** |
| **I** | **Học phần 1 - Kiến thức chung về KTNN** | **64** |
| 13 | Hiểu biết chung về KTNN | 8 |
| 14 | Đạo đức và văn hóa ứng xử của KTVNN | 16 |
| 15 | Tổng quan về Hệ thống chuẩn mực kiểm toán của KTNN | 16 |
| 16 | Quy trình kiểm toán chung của KTNN | 8 |
|  | ***Ôn tập, kiểm tra*** | ***16*** |
| **II** | **Học phần 2 - Kỹ năng làm việc cơ bản trong hoạt động kiểm toán của KTNN** | **64** |
| 17 | Lập hồ sơ kiểm toán và ghi chép nhật ký KTV | 16 |
| 18 | Kỹ năng thu thập bằng chứng kiểm toán | 16 |
| 19 | Các kỹ năng làm việc cơ bản trong hoạt động kiểm toán của KTNN | 16 |
|  | ***Ôn tập, kiểm tra*** | ***16*** |
| **III** | **Viết báo cáo chuyên đề thu hoạch hợp phần II** | **24** |
|  | **Tổng thời lượng hợp phần II: 152 tiết học** |  |